TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Long, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2019

Căn cứ Điều 6 Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST/VDS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Chị Lê Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố PhH I, phường PhĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Và Anh Trần Xuân D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố PhH I, phường PhĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, chị Lê Thị N và anh Trần Xuân D thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân D thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Xuân Th, sinh ngày 05/11/2010 và Trần Xuân Th, sinh ngày 27/5/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Xuân D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Lê Thị N không có quyền ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị N, sinh năm 1986 và anh Trần Xuân D, sinh năm 1977 tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân D thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Xuân Th, sinh ngày 05/11/2010 và Trần Xuân Th, sinh ngày 27/5/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Xuân D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Lê Thị N không có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004729 ngày 17/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Hoàn trả cho chị Lê Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí còn dư, chị Lê Thị N liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Bình Long;
- UBND P. Phú Đức, TX. Bình Long, Tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Tùng